

LÝ LỊCH DI TÍCH

I/ Tên gọi:

Di tích Bãi Làng

II/ Địa điểm phân bố, đường đi đến:

- Vị trí di chỉ Bãi Làng ở tại Hòn Lao, Cù Lao Chàm, thuộc thôn Bãi Làng, xã Tân Hiệp, thị xã Hội An.

- Du khách đi tàu từ Hội An ra đến bến đò Bãi Làng – Cù Lao Chàm. Từ đây theo đường bê tông ven biển về phía Đông khoảng 100m, rẽ tay trái vào một hẻm nhỏ rồi đi tiếp khoảng 100m tới nhà ông Huỳnh Cư là đến địa điểm khai quật Bãi Làng. Cách nhà ông Huỳnh Cư khoảng 100m về phía Tây Nam là trường tiểu học, nơi đào hai hồ thám sát Bãi Làng. Di tích nằm trong khu vực cư trú đông đảo của cư dân Bãi Làng – Cù Lao Chàm, nơi đây sát chân núi và cách bờ biển khoảng 150m – 200m.

III/ Sự kiện lịch sử và thuộc tính của di tích:

- Cù Lao Chàm là quần đảo gồm 7 đảo lớn, nhỏ với tổng diện tích khoảng 15km², nằm cách đất liền Hội An khoảng 15 km về hướng Đông. Các đảo nằm trải dài thành hình vòng cung theo hướng Tây Bắc – Đông Nam. Cù Lao Chàm có vị trí tiêu biểu và là địa bàn chiến lược về quân sự, kinh tế của Hội An trong thời gian hiện nay và trong lịch sử.

- Do có vị trí địa lý quan trọng như vậy mà ngay trong thời kỳ tiền sơ sử, nơi đây đã có dấu vết cư trú, sản xuất của cư dân Tiên Sa Huỳnh. Trong các đợt khảo sát khảo cổ tại Bãi Ông – Cù Lao Chàm vào các năm 1998 – 1999, các nhà khảo cổ đã phát hiện nhiều hiện vật cư trú của cư dân thời tiền – sơ sử là bàn nghiền, đá cuội có dấu vết chế tác, vò gốm... Vào năm 2000, các nhà khảo cổ học Trung ương và địa phương đã khai quật địa điểm này, phát hiện nơi đây là di chỉ cư trú kết hợp với mai táng của cư dân thời kỳ tiền Sa Huỳnh có niên đại 3100±60 BP.

- Qua thư tịch cổ, Cù Lao Chàm, xã Tân Hiệp trong thời kỳ Champa, Đại Việt được miêu tả là nơi dừng chân của các thương thuyền trên con đường hàng hải quốc tế để các thương nhân lấy nước ngọt, lương thực, tránh bão. Đồng thời Cù Lao Chàm là cửa ngõ giao thương của Lâm Ấp phổ thời Champa, phổ cảng Hội An thời Đại Việt. Qua nhiều đợt khảo sát, các nhà khảo cổ học đã phát hiện một số dấu tích cư trú của cư dân Champa, phổ cảng Hội An thời Đại Việt. Qua nhiều đợt khảo sát, các nhà khảo cổ học đã phát hiện một số dấu tích cư trú của cư dân Champa trước đây như dấu tích đá xếp ngăn dòng suối lấy nước (hệ thống thủy lợi của cư dân Champa

- Ngoài ra, tại các hang đảo Cù Lao Chàm còn có nguồn tài nguyên mang giá trị kinh tế, dinh dưỡng cao là yến sào. Vào khoảng đầu thế kỷ XVII nguồn tài nguyên này đã được người Việt ở Hội An phát hiện và khai thác.

Từ những tư liệu lịch sử, khảo cổ đó kết hợp với kết quả khảo sát khảo cổ Bãi Làng, Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An và có sự phối hợp của tiến sĩ Lâm Mỹ Dung – Khoa sử, Đại học Quốc gia Hà Nội đã tiến hành thám sát tại khu vực trường tiểu học Bãi Làng – Cù Lao Chàm (phía bắc không gian trường học giáp với Đình Tiền hiền Cù Lao Chàm) từ ngày 21 – 29 tháng 5 năm 1997 (đào 2 hố) và tháng 5 năm 1998 (đào một hố) thám sát tại khu vực phía sau nhà ông Huỳnh Cư. Cuộc thám sát đã thu được nhiều hiện vật Champa thuộc thế kỷ VII – X. Nhằm thu thập thêm nhiều thông tin để chứng minh rõ ràng vai trò của di tích khảo cổ này trong thời kỳ Champa tại Hội An, vào tháng 5 năm 1999 các nhà khảo cổ học thuộc khoa Sử, trường Đại học khoa học Xã hội Nhân văn Quốc gia Hà Nội và cán bộ Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An do Tiến sĩ Lâm Mỹ Dung làm chủ trì khai quật, cố Giáo sư Trần Quốc Vượng là cố vấn khoa học đã mở rộng hố thám sát III (tại phía sau nhà ông Huỳnh Cư) thành hố khai quật Bãi Làng.

IV. Loại di tích: Khảo cổ (di chỉ cư trú)

V: Khảo tả di tích:

- Địa điểm khảo cổ Bãi Làng ở vị trí trường tiểu học Bãi Làng và phía sau nhà ông Huỳnh Cư, vị trí hố thám sát, khai quật nằm sát chân núi, cách bãi biển khoảng 80m, vị trí hố thám sát, khai quật nằm sát chân núi, cách bãi biển khoảng 80m, vị trí hố thám sát cao hơn so với mực nước biển là 3,19m. Địa điểm này cách di chỉ khảo cổ Bãi Ông khoảng 2km về phía Đông Bắc. Cách di tích Bãi Làng về phía Đông 500m còn có các di tích giếng Champa cổ, dấu tích đá xếp (công trình thủy lợi) của cư dân Champa

- Địa điểm thám sát Bãi Làng nằm ở khu vực trường tiểu học Bãi Làng – Cù Lao Chàm, phạm vi khu vực này có diện tích $50 \times 50\text{m} = 2500\text{m}^2$, phía Bắc giáp Đình Tiền hiền, phía Nam giáp khe nước nay đã cạn, phía Đông, Đông Bắc giáp núi, phía Tây, Tây Nam giáp biển. Trong phạm vi này, các nhà khảo cổ đã đào ba hố thám sát, vị trí các hố nằm theo hướng lùi dần vào núi. Do vùng đất có mặt bằng thoải dần từ chân núi ra biển nên các hố có độ cao dần so với mực nước biển, cụ thể như sau: Hố I (góc Tây Bắc trường tiểu học): 1,47m, Hố II (trong sân trước trường tiểu học Bãi Làng): 1,97m, Hố III (sau nhà ông Huỳnh Cư): 3,19m.

- Hố I, II có tầng văn hóa mỏng dần về phía biển, hiện vật xuất lộ ngay trên mặt đất, địa tầng bị xáo trộn nhiều do cư dân hiện đại đào hố chôn rác. Theo các nhà khảo cổ thì có hiện tượng này là vì vùng đất này đã xảy ra sự xói mòn bề mặt đất do nước, gió và nhất là do con người (Theo báo cáo sơ bộ kết quả thám sát khảo cổ ở Bãi Làng Cù Lao Chàm, tài liệu lưu trữ của Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích). Ngoài ra các hiện vật liên quan đến cư dân hiện đại, các nhà khảo cổ đã tìm thấy nhiều hiện vật thống nhất về niên đại, chủng loại, chúng bao gồm đồ gốm sứ Trung Quốc thời Đường (thế kỷ VII – X), gốm Islam của Trung

Cận Đông (thế kỷ IX- X), gồm bản địa (Champa), đồ thủy tinh, đồ trang sức (hạt chuỗi).

- Hố III nằm phía sau nhà ông Huỳnh Cư, sát chân núi, diện tích: 1x2m, hố kết thúc ở độ sâu 150cm (vị trí này được chọn làm điểm khai quật di tích Bãi Làng vào tháng 5 năm 1998). Trên mặt đất hố có một số tảng đá, có thể do bị lăn từ trên núi xuống. Kết cấu địa tầng của hố như sau: lớp đất mặt từ 00 – 20cm, đất màu trắng xám, khô, nhiều rễ cây và các chất bị phân hủy. Do tác động của cư dân hiện đại nên hiện vật ở lớp này đã bị xáo trộn, có lẫn nhiều hiện vật mới. Tầng văn hóa từ 20 – 150cm, đất màu xám đen, càng xuống sâu càng ngả vàng và pha nhiều cát. Đôi chỗ đất bị ô – xít hóa nên có màu nâu rỉ sắt. Sinh thổ nằm ở độ sâu 150cm trở xuống, đất mịn, màu xám trắng. Tại hố này có nhiều hiện vật thuộc nhiều chủng loại được phát hiện, trong đó có hạt chuỗi, thủy tinh, mẫu gốm sứ, gạch, đá, sắt.

- Hố khai quật Bãi Làng được phát triển mở rộng từ hố thám sát III, cách bờ biển 80m, vị trí cao hơn so với mực nước biển là 3,19m. Tổng diện tích hố khai quật là 8m². Bề mặt hố khai quật bị cắt phá bởi 5 hố rác lớn nhỏ (hố lớn nhất có đường kính 1m, sâu 0,40m). Sau khi bóc hết những hố rác nói trên thì diễn biến địa tầng khá ổn định.

Lớp đất mặt ở độ sâu 00 – 20cm, cát màu xám trắng, khô, pha nhiều cát, bị cắt phá bởi các hố rác cũ, mới. Tầng văn hóa ở độ sâu 20 – 150cm, chia làm hai lớp văn hóa. Lớp trên ở độ sâu 20- 120cm, đất màu đen xám, hiện vật xuất hiện dày đặc, tập trung nhất ở độ sâu 60 – 100cm. Lớp văn hóa dưới ở độ sâu 120 – 150cm, đất chuyển từ màu xám đen sang xám nhạt và màu gỉ sắt ở một số chỗ, hàm lượng cát tăng, hiện vật thưa dần. Từ độ sâu 150cm trở xuống sinh thổ là cát biển trắng mịn. Sử dụng phương pháp trắc địa hố khai quật, các nhà khảo cổ đã nhận thấy cá lớp đất có độ nghiêng vừa phải theo hướng từ chân núi ra biển. Ở góc Đông Bắc, đá núi xuất lộ với mật độ dày hơn, có đá gốc và đá lăn xuống trong quá trình cư dân sinh sống đã đè lên cả hiện vật.

Có rất nhiều hiện vật được tìm thấy trong hố khai quật, trong đó đồ gốm Chăm xuất hiện đều và nhiều ở các tầng văn hóa, lớp đất, chúng thuộc các loại hình đồ gia dụng và kiến trúc. Đồ gốm gia dụng Chăm có thể hiện sự chuyển hóa về chất liệu từ gốm thô sang gốm hơi thô đến gốm mịn. Gốm Chăm ở Bãi Làng mang đặc trưng về loại hình của gốm hơn thô đến gốm mịn. Gốm Chăm ở Bãi Làng mang đặc trưng về loại hình của gốm Chăm ở di tích Trà Kiệu, Rải rác trong các lớp đất, tầng văn hóa còn có nhiều hiện vật là mảnh gốm, sứ của các loại hình vò, bát, đĩa... thuộc đời Đường – Trung Quốc (thế kỷ XVII - XVIII). Ngoài ra còn có nhiều hiện vật là đồ gốm Islam, đồ đá, đồ sắt, thủy tinh có nguồn gốc Trung cận Đông. Đặc biệt có một hiện vật là quả cân đồng với lượng lớn thủy tinh phế phẩm, bán thành phẩm. Những hiện vật này thể hiện đã có sự buôn bán và chế biến thủy tinh tại Bãi Làng trong các thế kỷ từ VII – X.

VI. Hiện vật trong di tích

1/ Hiện vật trong các hố thám sát chủ yếu là đồ gốm sứ Trung Quốc thời Đường (thế kỷ VII - X), gốm Islam (thế kỷ IX - X), gốm bản địa (gốm Champa),

đồ thủy tinh và trang sức hạt chuỗi. Trong đó tại hố III, số lượng hiện vật phát hiện được là 2679 hiện vật, mẫu hiện vật các loại trong đó có 161 hạt chuỗi, 1 mặt trang sức, 245 mảnh thủy tinh, 2272 mẫu gốm vỡ, gạch, đá, sắt.

Nhìn hiện vật gốm sứ ở các hố thám sát là các mảnh vỡ đồ gia dụng có nhiều kích cỡ thuộc các loại hình vò, bình, hũ, chậu, nôi, bát, chén... Những hiện vật này có xuất xứ từ: đồ gốm sứ thời Đường Trung Quốc, được làm từ các lò Việt Châu (Triết Giang), Định Châu (Hà Bắc), Tương Âm, Trường Sa (Hồ Nam), Quảng Đông; đồ gốm Islam của Trung Cận Đông, có màu men xanh rất đặc trưng thuộc thế kỷ IX – X; đồ sành, đồ gốm bản địa chủ yếu là đồ đất nung từ thời đến mịn. Do nằm cùng tầng văn hóa với các loại gốm sứ Trung Quốc thời Đường hoặc gốm Trung Cận Đông đã kể trên nên có thể xác định khung niên đại của chúng tương đương với các loại đồ gốm sứ trên.

Đồ thủy tinh có 245 mảnh vỡ các loại đồ đựng như ly, âu, đĩa... Bên cạnh đó có một số mảnh hình dáng giống lá sen hoặc hình dáng lạ có khả năng là những đồ thời tự liên quan đến Phật Giáo. Các hiện vật này được chế tác tinh xảo, xương mỏng, màu sắc (có mảnh màu vàng, xanh dương, xanh lơ, tím, đen, trong suốt) và hoa văn trang trí đa dạng.

Đồ trang sức gồm 161 hạt chuỗi nhiều kích cỡ, màu xanh dương, vàng, nâu, tím... một số hạt có vân hình dáng phổ biến là hình cầu, tròn dẹt, trụ tròn, trụ lục giác, hạt lựu. Có một số hạt chuỗi có vân giống những hạt chuỗi cùng loại có nguồn gốc Ấn Độ. Về chất liệu, kiểu dáng, một số hạt chuỗi gần giống hạt chuỗi được tìm thấy ở các khu mộ chum Sa Huỳnh là di tích mộ táng An Bang, Hậu Xá II (Hội An).

2. Hiện vật trong hố khai quật: Tuy diện tích hố khai quật không rộng nhưng các nhà khảo cổ học phát hiện được khoảng 8000 hiện vật gồm các mảnh vỡ của các đồ gốm sứ gia dụng, kiến trúc đồ thủy tinh, kim loại, đá.

Trong đó hiện vật gốm Chăm là phổ biến, hầu hết là đồ gốm gia dụng, thuộc các loại hình: nôi, vò, kenduy, chén quai gốm, hũ cao cổ, chén, bát bông, lọ hoa. Đồ gốm xuất hiện với tỉ lệ khá đồng đều từ lớp trên xuống lớp dưới. Tuy nhiên đã có sự chuyển hóa khá rõ rệt về chất liệu cho từng loại hình sản phẩm. Gốm thô chủ yếu dùng sản xuất đồ đun nấu (nôi), gốm hơi thô để sản xuất đồ đựng (kendy, vò...), gốm mịn được dùng sản xuất đồ sinh hoạt khác như chén, bát bông. Hoa văn trang trí trên gốm Chăm ở di tích Bãi Làng đơn giản, gồm các hoạt tiết văn thừng, chải (trên thân nôi), gờ tròn chạy quanh vai thân vò, kendy... Kỹ thuật sản xuất gốm chủ yếu dùng bàn xoay kết hợp nặn tay, miết láng và gắn chặt các bộ phận. Gốm Chăm kiến trúc có các côi gạch nhỏ, ngói. Các sản phẩm gốm có hình dáng cân đối, tròn, dày đều. Xương gốm thô, hơi thô và mịn. Hoa văn trang trí phổ biến là văn thừng, văn chải.

Nhìn chung gốm Chăm ở Bãi Làng mang nhiều đặc trưng của loại gốm Chăm ở các di tích Đồng Đại như Trà Kiệu nhưng hoa văn trang trí đơn điệu hơn.

Gốm Trung Hoa thời Đường được phát hiện rải rác trong các tầng văn hóa gồm các loại hình vò, bát, đĩa ang. Chất liệu gốm Trung Hoa có xương gốm mịn, màu trắng sữa hoặc màu xám đen, độ nung khá cao nên xương gốm chắc. Kỹ thuật sản xuất bằng bàn xoay, miết láng, nặn tay, tráng men, ít được trang trí hoa văn. Tuy nhiên các hiện vật gốm Trường Sa có trang trí hoa với hai màu xanh và đỏ nâu trên nền men trắng rạn màu vàng giữa lòng bát. Ở một số mảnh bát còn có dấu vết con kê hình vuông (gốm Quảng Đông);

Gốm Islam được phát hiện ở Bãi Làng thuộc các loại hình vò đựng. Xương gốm nhẹ, màu trắng, men màu xanh thẫm, dày, bóng.

Tại hồ khai quật còn phát hiện nhiều mảnh vò sành Chăm, Trung Hoa. Chất liệu sành Chăm thô, hơi thô, xương có nhiều lỗ khí, độ nung chưa cao. Sành Trung Hoa được nung ở nhiệt độ cao, xương cứng hơn.

- Nhóm đồ thủy tinh gia dụng được chế tạo từ thủy tinh trong, tương đối mỏng, màu xanh là chủ đạo. Dựa vào những mảnh miệng đáy còn khả năng nhận biết loại hình, các nhà khảo cổ nhận thấy thủy tinh gia dụng tại địa điểm Bãi Làng thuộc các loại hình: bát nông lòng, đĩa sâu lòng, lọ hình trụ, lọ có vai xuôi, cổ cao và miệng hơi loe... Hiện vật thủy tinh trang sức khá phong phú như hạt cườm, hạt cườm vuông, hạt chuỗi đeo tai hình hạt lựu, hạt chuỗi thủy tinh ba màu, thủy tinh ghép, thủy tinh thắt hai đầu. Ngoài ra, còn có nhiều thủy tinh nguyên liệu, phế phẩm, bán thành phẩm được phát hiện như hạt chuỗi chưa khoan lỗ, các hạt chuỗi dính chặt trong quá trình sản xuất.

- Hiện vật đá gồm đồ trang sức bằng mã não; bài mài, chày nghiền bằng sa thạch. Hiện vật kim loại gồm dao sắt; quả cân, gương đồng. Tại di chỉ Bãi Làng còn phát hiện được chày lưới bằng đất nung, một số hạt chuỗi cẩm thạch...

VII. Giá trị khoa học, lịch sử:

- Về giá trị lịch sử:

Dựa vào vị trí địa lý, hiện vật phát hiện tại di tích cho thấy địa điểm khảo cổ Bãi Làng là di chỉ cư trú của cư dân Champa vào thế kỷ VII – X sau công nguyên. Ngoài ra, dấu vết văn hóa Champa thuộc giai đoạn này còn xuất hiện rải rác ở khắp Hòn Lao, trong đó Bãi Làng, Xóm Cầm là nơi có mật độ di tích dày đặc nhất. Qua đó, có thể nhận xét rằng “người Chăm ở Cù Lao Chàm có một cuộc sống ổn định, mức độ tập trung cao” (xem báo cáo khai quật địa điểm Bãi Làng Cù Lao Chàm của tiến sĩ Lâm Mỹ Dung năm 1999)

- Về giá trị văn hóa:

Từ diễn biến địa tầng và loại hình các hiện vật thu được đã chứng minh cư dân Bãi Làng có đời sống khá phát triển về nhiều mặt. Về nông nghiệp, người Chăm đã tận dụng canh tác trên nhiều hệ sinh thái khác nhau: nương, rẫy, ruộng nước. Bên cạnh đó, người Chăm còn tận dụng khai thác các nguồn lợi sẵn có là lâm sản (tràm, gỗ, hương liệu quý), hải sản (tôm, cua, cá...). Nghề thủ công cũng được người Chăm tập trung sản xuất để phục vụ những nhu cầu thiết yếu của đời sống.

- Từ kết quả thám sát, khai quật Bãi Làng, Tiến sĩ Lâm Mỹ Dung đã nhận định rằng: “Các ngành nghề thủ công cũng được người Chăm chú ý để phục vụ đời sống hằng ngày, đáng chú ý là nghề làm gốm và thủy tinh... Những phát hiện về thủy tinh ở Bãi Làng là những cơ sở để đặt vấn đề quá trình sản xuất thủy tinh nội địa của người Chăm ở Hòn Lao” (Lâm Mỹ Dung (1999): Báo cáo kết quả khai quật địa điểm Bãi Làng (Cù Lao Chàm – Quảng Nam), tài liệu lưu trữ Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An.

- Về giá trị khoa học:

Kết hợp tư liệu khai quật khảo cổ tại các di chỉ Bãi Ông, Bãi Làng cho thấy Cù Lao Chàm là nơi có sự cư trú của nhiều lớp cư dân cổ thuộc thời kỳ tiền Sa Huỳnh, Champa.

Những tư liệu khoa học là các hiện vật gốm, sành Trung Hoa, Islam và thủy tinh Islam được phát hiện trong di tích Bãi Làng đã góp phần minh chứng cụ thể rằng: Chắc chắn có sự dừng chân trao đổi của các thương thuyền Trung Quốc, Trung Đông tại Bãi Làng – Cù Lao Chàm. Qua đó cho thấy vị trí quan trọng của hải đảo Cù Lao Chàm trên con đường hàng hải quốc tế. Đặc biệt, hiện vật quả cân đồng được phát hiện tại di tích Bãi Làng là hiện vật chứng minh cho hoạt động thương mại của cư dân Champa ở Cù Lao Chàm đã sớm phát triển và có quy mô trao đổi hàng hóa lớn. Trao đổi thương mại không chỉ diễn ra giữa nội bộ cư dân Champa trên đảo Cù Lao Chàm mà còn phát triển giao lưu thương mại quốc tế.

- Từ số lượng lớn hiện vật thuộc nhiều chủng loại, nhiều nguồn gốc xuất xứ được phát hiện tại địa điểm Bãi Làng – Cù Lao Chàm cho thấy cư dân tại đây đã có cuộc sống ổn định, mức độ tập trung cao, giao lưu thương mại mạnh mẽ với bên ngoài. Những tư liệu khảo cổ Bãi Làng chứng minh quan điểm trước đây cho rằng Cù Lao Chàm là nơi tù đày giam hãm nhiều phạm nhân là không còn hợp lý.

VIII. Trạng thái bảo quản:

- Di tích nằm trong lòng đất, vị trí di tích ở trong khu dân cư sinh sống đông đúc và sát bờ biển nên có thể địa tầng của di tích bị xâm hại.

- Di tích đã khoanh vùng bảo vệ, đưa vào danh mục các di tích được bảo vệ của Thị xã năm 2000.

- Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích đã lập hồ sơ lưu trữ về các hiện vật khảo cổ di chỉ Bãi Làng. Một số hiện vật tiêu biểu được đưa vào trưng bày tại các bảo tàng chuyên đề.

- Kết quả thám sát, khai quật được công bố trên các tạp chí chuyên ngành, đề tài tốt nghiệp Đại học Chuyên ngành khảo cổ của Trường Đại học Khoa học xã hội Nhân Văn – Đại học quốc gia Hà Nội.

IX. Phương án bảo vệ:

Di tích Bãi Làng nằm trong khu dân cư, sát nhà dân và có vị trí kề chân núi nên có khả năng di tích bị xâm phạm. Vì vậy, cần có kế hoạch di dời hộ dân

ra khỏi khu vực di tích để tạo cảnh quang thông thoáng, nhằm xây dựng các công trình phát huy giá trị di tích, phục vụ du khách tham quan.

X. Những tư liệu bổ sung:

- Hồ Tấn Cường (1998), Báo cáo sơ bộ về các hồ thám sát khảo cổ học ở Bãi Làng – Cù Lao Chàm – Hội An. Tài liệu lưu trữ Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An.

- Lâm Mỹ Dung, Hồ Tấn Cường, Trần Văn An (1999): Kết quả thám sát Bãi Làng – Cù Lao Chàm, Những Phát hiện mới về khảo cổ học năm 1998. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, tr. 649 – 651.

- Hoàng Anh Tuấn (1999): Báo cáo kết quả thám sát Bãi Làng – Cù Lao Chàm năm 1998 (bổ sung tư liệu khai quật năm 1999). Hà Nội: Phòng Tư liệu khoa Sử - Đại học Khoa học Xã Hội và Nhân Văn.

- Trần Quốc Vượng, Lâm Mỹ Dung (Đại học Quốc gia Hà Nội), Nguyễn Chí Trung, Hoàng Anh Tuấn (Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An (2000): Kết quả khai quật địa điểm Bãi Làng - Cù Lao Chàm (tháng 5 - 1999), Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1999. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, tr 737 - 740.

Hội An, ngày 3 tháng 5 năm 2006

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
GIÁM ĐỐC**

**(đã ký)
Nguyễn Chí Trung**

NGƯỜI LẬP HỒ SƠ

**(đã ký)
Trương Hoàng Vinh**